

Bản án số: 206/2023/HS-ST
Ngày: 27-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Thị Thanh P, sinh năm 2003 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh P1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Hồng P2, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-8-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 11-8-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

- Người làm chứng: Lê Văn P3, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Thanh P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, P bắt đầu bán trái phép chất ma túy từ tháng 07-2023. Đến khoảng 12 giờ ngày 29-7-2023, P liên hệ một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền 2.000.000đ người đàn ông trên đồng ý và cung cấp số tài khoản Momo

để P chuyển khoản trước, sau khi nhận được tiền sẽ gửi ma túy về thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho P. Đến khoảng 08 giờ ngày 01-8-2023, Lê Văn P3 liên hệ với P hỏi mua ma túy đá, P đồng ý bán cho P3 với giá 2.000.000đ và hẹn khi nào có ma túy sẽ gọi cho P3. Sau đó, người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh gọi lại cho P và hẹn đến khu vực Nhà T thuộc thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 72D1-588.39 đi đến địa điểm hẹn lấy ma túy và cất giấu gói ma túy này trong túi quần bên trái phía trước của P đang mặc rồi hẹn P3 đến khu vực khu phố H, thị trấn L, huyện L để bán ma túy cho P3. Đến khoảng gần 21 giờ 05 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe mô tô nêu trên đến địa điểm đã hẹn đứng đợi để bán ma túy cho P3 thì Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái của P đang mặc nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với P đồng thời, thu giữ toàn bộ vật chứng để xử lý. Sau đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B chuyển giao P cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thị Thanh P khai nhận tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nêu trên mục đích để bán cho Lê Văn P3. Khi P chưa kịp nhận tiền và giao ma túy cho P3 thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, P còn khai nhận trước đó vào khoảng đầu tháng 7-2023 và ngày 27-7-2023 tại khu vực cảng cá L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, P đã bán ma túy cho đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000đ và bán ma túy cho Lê Văn P3 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000đ.

Đối với Lê Văn P3 khai nhận vào khoảng đầu tháng 07-2023 và ngày 27-7-2023, tại khu vực cảng cá L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, P3 đã 02 lần mua ma túy của Đặng Thị Thanh P. Mỗi lần P3 mua với số tiền 200.000đ. Đến ngày 01-8-2023, khi P3 chưa kịp đưa tiền và nhận ma túy thì P bị bắt quả tang. Lời khai của Đặng Thị Thanh P phù hợp với lời khai của Lê Văn P3 và phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS-MT ngày 08-8-2023, của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận: Một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Văn T, Trần Kim Ngọc Á, Trịnh Tuấn A, Đặng Thị Thanh P, Nguyễn Nam C, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A) gửi giám định có khối lượng **2,4136 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.**

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 72D1-588.39, nhãn hiệu Honda, loại Blade màu trắng —đen, số máy: JA36E0686752; số khung: RLHJA3658GY149676, quá trình điều tra xác định, xe mô tô có số máy; số khung trên có biển số là 72D1-533.33 do anh Lê Bá T1 (sinh năm: 1976; Nơi cư trú: ấp B, xã H, thành phố B) là chủ sở hữu. Chiếc mô tô này bị trộm cắp vào ngày 27-7-2023 tại ấp B, xã H, thành phố B nên Cơ quan Cảnh

sát vọng điều tra Công an huyện L đã chuyển giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

- 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 365 ngày 08-8-2023 của Phòng K Công an tỉnh B; 01 điện thoại di động, hiệu S1, màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ. Hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 199/CT-VKSLĐ ngày 22-11-2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Đặng Thị Thanh P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh P 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 365 ngày 08-8-2023 của Phòng K Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội có.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, số lượng ma túy thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Đặng Thị Thanh P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên từ khoảng đầu tháng 07-2023 đến ngày 27-7-2023, tại khu vực cảng cá L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, P đã bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên S 01 lần và bán cho Lê Văn P3 02 lần, mỗi lần P3, S mua ma túy với số tiền 200.000đ. Đến khoảng 21 giờ 05 phút ngày 01-8-2023, tại khu vực khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi P chưa kịp nhận tiền và giao 01 gói ma túy, có khối lượng 2,4136 gam, loại Methamphetamine cho Lê Văn P3 thì bị bắt quả tang.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy, cụ thể là M là chất gây nghiện, rất độc hại và hiện nay đang là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cho sức khỏe của người sử dụng ma túy nhưng vì lợi ích của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó. Nên áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 365 ngày 08-8-2023 của Phòng K Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động, hiệu S1, màu đen, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 100.000đ là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với hành vi mua và sử dụng xe mô tô biển số 72D1 – 533.33 (biển số này đã bị chỉnh sửa thành 72D1 – 558.39) của Đặng Thị Thanh P. Khi mua xe mô tô trên, P không biết xe mô tô này đã bị chỉnh sửa biển số xe cũng như không biết nguồn gốc xe mô tô trên do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự đối với P là phù hợp.

- Đối với Lê Văn P3 đã có hành vi mua ma túy của Đặng Thị Thanh P tuy nhiên tại thời điểm bắt quả tang, P3 chưa đưa tiền và chưa nhận được ma túy từ Đặng Thị

Thanh P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự đối với P3 là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đặng Thị Thanh P và người đàn ông tên S có hành vi mua ma túy của P, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh P **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02-8-2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 365 ngày 08-8-2023 của Phòng K Công an tỉnh B

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ của bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB-CCTHADS ngày 24-11-2023 và Biên lai thu tiền số 0002026 ngày 22/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Thị Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27-12-2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

